TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 27-03-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 03 năm 2019 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12/12/2018 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 12/3/2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Trần Ngọc T - *Sinh năm*: 1994. *Địa chỉ*: 89 ấp L T, xã H L, Lai Vung, Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn*: Phan Thành L - *Sinh năm*: 1989. *Địa chỉ*: 215/KDC ấp L P, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/11/2018; Tờ tường trình ngày 25/02/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Trần Ngọc T trình bày:

Vào năm 2011 Lê Trần Ngọc T và Phan Thành L tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H L, ngày 13/8/2012. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh L không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, bỏ bê gia đình

không quan tâm phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Vào ngày 30/8/2018 chị T có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Thành L tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, đến ngày 04/10/2018 chị T xin rút đơn khởi kiện để hai vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng đến nay giữa chị T và anh L không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nay Lê Trần Ngọc T yêu cầu được ly hôn với Phan Thành L. Về con chung vợ chồng có 02 con chung là Phan Thành D, sinh ngày 02/8/2012 và Phan Thị Kim N, sinh ngày 06/10/2014 hiện đang do chị T nuôi Dỡng, chị T yêu cầu được nuôi hai con chung không yêu cầu anh L cấp Dỡng nuôi con; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phan Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Lê Trần Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Lê Trần Ngọc T với Phan Thành L, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Thành L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Lê Trần Ngọc T và Phan Thành L có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 13/8/2012 theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh L không lo làm ăn, chỉ lo nhậu nhẹt, thường xuyên tụ tập bạn bè không quan tâm gia đình, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2018 và chị L về cha mẹ ruột chị L sống đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng Lê Trần Ngọc T vẫn cương quyết ly hôn với Phan Thành L, mâu thuẫn của Lê Trần Ngọc T và Phan Thành L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Lê Trần Ngọc T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê Trần Ngọc T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Việc giao con cho ai nuôi là có đầy đủ điều kiện để nuôi con, Lê Trần Ngọc T hiện đang nuôi Phan Thành D, sinh ngày 02/8/2012 và Phan Thị Kim N, sinh ngày 06/10/2014 để đảm bảo các điều kiện nuôi con tốt nên cần tiếp tục giao hai cháu cho Lê Trần Ngọc T nuôi là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp Dỡng: Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp Dỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng Lê Trần Ngọc T không có ý kiến gì về phần cấp Dỡng nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Lê Trần Ngọc T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Lê Trần Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Lê Trần Ngọc T được ly hôn Phan Thành L.

2. Về con chung và cấp Dỡng: Lê Trần Ngọc T được quyền tiếp tục nuôi Dỡng hai con là Phan Thành D, sinh ngày 02/8/2012 và Phan Thị Kim N, sinh ngày 06/10/2014. Phan Thành L không phải cấp Dỡng nuôi con.

Lê Trần Ngọc T trực tiếp nuôi các con cùng các thành viên gia đình không được cản trở Phan Thành L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi Dỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Lê Trần Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Lê Trần Ngọc T đã nộp tạm

ứng án phí theo biên lai số: 0002579, ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Lê Trần Ngọc T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/03/2019). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.